BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2022 - 2023

(Kèm theo Công văn số 336/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023)

37-TỈNH LÀO CAI

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	37.01.01	Toán	13.500	K.Khích	10	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
2	37.01.02	Toán	14.000	K.Khích	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
3	37.01.03	Toán	15.000	K.Khích	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
4	37.01.06	Toán	16.000	K.Khích	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
5	37.01.05	Toán	18.000	Ba	11	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
6	37.02.01	Vật lí	8.750	K.Khích	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
7	37.02.05	Vật lí	9.500	K.Khích	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
8	37.03.01	Hoá học	20.125	K.Khích	11	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
9	37.03.02	Hoá học	18.250	K.Khích	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
10	37.03.05	Hoá học	22.750	Ba	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
11	37.03.06	Hoá học	20.125	K.Khích	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
12	37.04.01	Sinh học	23.750	Ba	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
13	37.04.03	Sinh học	27.000	Nhì	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
14	37.04.06	Sinh học	21.500	K.Khích	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
15	37.04.05	Sinh học	23.500	Ba	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
16	37.05.01	Tin học	16.550	K.Khích	10	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
17	37.05.03	Tin học	19.700	Ba	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
18	37.05.04	Tin học	14.750	K.Khích	10	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
19	37.05.06	Tin học	17.410	Ba	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
20	37.05.05	Tin học	16.880	Ba	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
21	37.06.01	Ngữ văn	13.000	Ba	11	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
22	37.06.04	Ngữ văn	13.500	Ba	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
23	37.06.05	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
24	37.06.06	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
25	37.07.02	Lịch sử	14.250	Ba	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
26	37.07.04	Lịch sử	15.000	Ba	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
27	37.07.05	Lịch sử	14.250	Ba	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
28	37.07.06	Lịch sử	14.750	Ba	11	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2022 - 2023

(Kèm theo Công văn số 536/QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023)

37-TỈNH LÀO CAI

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
29	37.07.07	Lịch sử	14.000	K.Khích	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
30	37.07.08	Lịch sử	13.750	K.Khích	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
31	37.08.02	Địa lí	15.000	Nhì	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
32	37.08.03	Địa lí	16.500	Nhất	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
33	37.08.08	Địa lí	13.250	K.Khích	11	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
34	37.08.04	Địa lí	13.750	Ba	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
35	37.08.05	Địa lí	15.000	Nhì	12	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai

Danh sách này gồm 35 thí sinh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2022 - 2023

(Kèm theo Công văn số 336 /QLCL-QLT, ngày 13 tháng 3 năm 2023)

37-TỈNH LÀO CAI

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
1	37.09.03	Tiếng Anh	6.20	4.60	4	1.700	16.500	Nhì	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
2	37.09.01	Tiếng Anh	5.70	4.20	4.30	1.350	15.550	Ba	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
3	37.09.04	Tiếng Anh	6	4.60	4.40	1.600	16.600	Nhì	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
4	37.09.05	Tiếng Anh	5.50	4	4	1.400	14.900	K.Khích	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
5	37.09.06	Tiếng Anh	5.80	4.20	4.30	1.500	15.800	Ba	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
6	37.09.07	Tiếng Anh	6	4.80	4.40	1.650	16.850	Nhất	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
7	37.12.04	Tiếng Trung	5	4.45	4.70	1.525	15.675	Nhì	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
8	37.12.05	Tiếng Trung	4.58	4.20	5	1.400	15.180	Ba	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
9	37.12.06	Tiếng Trung	4.95	4.30	5.10	1.300	15.650	Nhì	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai

Danh sách này gồm 9 thí sinh